

Số: 11 /TTr-BHHK

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

*V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT  
Tổng Công Ty cổ phần Bảo hiểm hàng không*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 3/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán

- Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Tổng Công ty.

Để đảm bảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các yêu cầu quản trị Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT, sửa đổi bổ sung (Chi tiết Bảng tổng hợp các nội dung chính đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt. /pl

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TKPC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Tuấn Dũng**



**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG CHÍNH ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

(Đính kèm tờ trình số 11/TTr-BHKK của HĐQT ngày 15/8/2024)

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG</b>		
<p><b>Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và nguyên tắc hoạt động</b></p> <p>2. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT, Ban TGD (gồm TGD và các Phó TGD) và lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc Tổng Công ty (bộ máy giúp việc của TGD) phải tuân thủ các quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế này và các quy định khác có liên quan của Pháp Luật.</p> <p>3. Các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Tổng Công ty và/hoặc trong Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p>	<p>- Bỏ khoản 2 vì các quy định này không bao hàm các hoạt động khác</p> <p>- Khoản 3 về thuật ngữ được đưa thành điều 2</p>
	<p><b>Điều 2. Thuật ngữ</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị làm việc toàn thời gian và duy nhất tại Tổng Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung quy định về khái niệm thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách</p>



Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p><b>Điều 3. Nguyên tắc làm việc của HĐQT</b></p> <p>HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, các thành viên HĐQT cùng chịu trách nhiệm trước ĐHDCĐ và pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý của Tổng Công ty (trừ thành viên HĐQT không biểu quyết hoặc phản đối). Thành viên không biểu quyết hoặc phản đối vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của HĐQT (chỉ được ghi ý kiến bảo lưu).</p>	<p><b>Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị tôn trọng quyền kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện.</p> <p>4. Việc sử dụng các Ban chức năng và/hoặc các chuyên viên tại Trụ sở chính để giúp Hội đồng quản trị xem xét, cho ý kiến tư vấn, đánh giá về các vấn đề có liên quan phải được dựa trên quy chế làm việc, quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.</p>	<p>- Điều này xác định nguyên tắc hoạt động của hội đồng quản trị chứ không phải nguyên tắc làm việc;</p> <p>- Bổ sung khoản 3, 4 trên cơ sở chuyển một số nội dung từ Điều 9 Chế độ làm việc, bởi nguyên tắc sẽ có tính bắt buộc cao hơn và xuyên suốt trong tất cả các quy định, hoạt động. Nội dung khoản 3 được sửa đổi, bỏ nội dung về “không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của Tổng giám đốc”.</p>
<p><b>CHƯƠNG II. CƠ CẤU, TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HĐQT, THÀNH VIÊN HĐQT</b></p>	<p><b>CHƯƠNG II. CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HĐQT, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên HĐQT</b></p> <p><b>Điều 5. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung mới thành viên HĐQT</b></p> <p><b>Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</b></p> <p><b>Điều 7. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT</b></p>	<p><b>Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Bổ sung để đảm bảo kết cấu quy chế phù hợp, do nội dung tương tự như Điều lệ nên không đề cập lại tại bảng so sánh</p>

<p><b>Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Tổng Công ty</p> <p>3. Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.</p> <p>4. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT.</p> <p>5. Thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực, công việc cụ thể theo sự phân công của HĐQT và có trách nhiệm báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện;</p> <p>6. Thành viên HĐQT có quyền tham dự bất kỳ các phiên họp nào do TGD, Phó TGD chủ trì, miễn là không làm cản trở công việc điều hành của Ban TGD.</p> <p>7. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu TGD và bộ máy giúp việc của TGD cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị trong Tổng Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do</p>		<p>Không đề cập do nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên hội đồng quản trị do đã tương ứng với nhiệm vụ quyền hạn của hội đồng quản trị đã được quy định</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
Điều lệ Tổng Công ty quy định.		
<b>CHƯƠNG III</b> <b>CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA</b> <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		Đã gộp chương với Chương II

<p><b>Điều 9. Chế độ làm việc của HĐQT</b></p> <p>1. Tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều phải lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các thành viên HĐQT (có thể dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại phiên họp HĐQT hoặc biểu quyết dưới hình thức khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định).</p> <p>2. Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên trở lên có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>3. Thành viên không tán thành có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong Biên bản họp HĐQT hoặc trên phiếu lấy ý kiến, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT sau khi HĐQT đã thông qua.</p> <p>4. TGD Tổng Công ty tổ chức triển khai Nghị quyết, quyết định và các văn bản có liên quan của HĐQT, trong khi triển khai nếu phát hiện những vấn đề vướng mắc thì TGD và các cá nhân có liên quan phải kịp thời báo cáo HĐQT để giải quyết.</p> <p>5. Thành viên HĐQT chuyên trách làm việc trên cơ sở tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty; không can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành của TGD; tôn trọng quyền kiểm tra, giám sát của BKS. Thành viên HĐQT chuyên trách và TGD phải phối hợp hoạt động theo</p>	<p><b>Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Hội đồng quản trị với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Trong trường hợp số phiếu biểu quyết đồng ý/không đồng ý của các thành viên Hội đồng quản trị ngang nhau thì phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị có giá trị quyết định.</p> <p>3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2)</p>	<p>- Bổ sung Khoản 1, 2 trong Quy chế mới về chế độ làm việc</p> <p>- Khoản 3 quy chế cũ sửa đổi lại tương ứng với Khoản 8 Điều 30 của Điều lệ</p> <p>- Khoản 4 quy chế cũ bỏ vì đây không phải quy chế làm việc mà là nội dung quy định cụ thể triển khai nghị quyết</p> <p>- Bỏ 5, 6, 7 vì không phải thuộc quy chế hoạt động của hội đồng quản trị (đã chuyển điều chỉnh thành nguyên tắc ở Điều 3)</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p>tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; đảm bảo đoàn kết nội bộ, tăng cường hỗ trợ nhau trong lãnh đạo.</p> <p>6. Đối với giải quyết các công việc có liên quan đến HĐQT hoặc phải trình HĐQT quyết định thì TGD có trách nhiệm thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết để tham dự hoặc cử thành viên HĐQT chuyên trách khác tham dự với tư cách HĐQT nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>7. Thành viên HĐQT chuyên trách có quyền sử dụng các Ban chức năng và/hoặc các chuyên viên tại Hội sở chính để giúp HĐQT xem xét, cho ý kiến tư vấn, đánh giá về các vấn đề có liên quan.</p>	<p>số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>4. Tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều phải lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị (có thể dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại phiên họp Hội đồng quản trị hoặc biểu quyết dưới hình thức khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định).</p> <p>5. Thành viên không tán thành có quyền bảo lưu ý kiến của mình trong Biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc trên phiếu lấy ý kiến, nhưng phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi Hội đồng quản trị đã thông qua.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được phân công chuyên trách có trách nhiệm nghiên cứu các nội dung có liên quan đã được Tổng Giám đốc trình lên hoặc báo cáo, đề xuất ý kiến hoặc biện pháp giải quyết để hội đồng quản trị xem xét, quyết nghị.</p>	

<p><b>Điều 10. Các cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>1. Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.</p> <p><b>2. Các cuộc họp thường kỳ:</b> Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</p> <p><b>3. Các cuộc họp bất thường:</b> Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) TGD hoặc ít nhất 05 (năm) Người quản lý khác;</li> <li>b) Ít nhất 02 (hai) thành viên HĐQT;</li> <li>c) Chủ tịch HĐQT</li> <li>d) BKS;</li> </ul> <p>4. Các cuộc họp HĐQT nêu tại Khoản 3 Điều này được tiến</p>	<p><b>Điều 9. Cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Cuộc họp, biểu quyết Hội đồng quản trị được tiến hành theo quy định tại Điều 30 và các quy định có liên quan tại Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được lập bằng tiếng Việt, có thể lập song song bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Biên bản có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p>	<p>- Bỏ nội dung điều 10, điều 12 điều chỉnh lại để phù hợp với Điều lệ</p> <p>- Điều 11 Quy chế cũ ghép với Điều 10 để tạo ra Điều 9 Quy chế mới, nội dung Điều 11 được đưa vào quy chế mới tương tự.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p>hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng Công ty.</p> <p>6. Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.</p> <p>7. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, Email hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo</p>		

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p>đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng Công ty.</p> <p>8. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và TGD như đối với thành viên HĐQT.</p> <p>9. Thành viên BKS, TGD không phải là thành viên HĐQT, có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>		
<p><b>Điều 11. Biên bản họp HĐQT</b> <b>Điều 13. Biểu quyết</b></p>		
<p><b>Điều 14. Nghị quyết của HĐQT</b> 2. Một số vấn đề trọng yếu, HĐQT thông qua khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên HĐQT trở lên bỏ phiếu tán thành gồm:</p> <p>h) Thông qua để trình ĐHDCĐ việc đầu tư, mua sắm hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;</p>	<p><b>Điều 10. Nghị quyết của Hội đồng quản trị</b> 2. Một số vấn đề trọng yếu, Hội đồng quản trị thông qua khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên bỏ phiếu tán thành gồm:</p> <p>h) Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông việc đầu tư, bán tài sản và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này;</p>	<p>Tất cả các hợp đồng, giao dịch giá trị từ 35% trở lên là rất lớn và thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, cần bổ sung thêm hợp đồng, giao dịch khác.</p> <p>Bổ sung thêm quy định về trừ trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều này. Tại khoản 3 quy định về các trường hợp phải được sự nhất trí của toàn bộ Hội đồng quản trị</p>
<p><b>Điều 12. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</b> 1. Chủ tịch HĐQT quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, thư điện tử (Email). Thời hạn chậm nhất để trả</p>	<p><b>Điều 11. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b> 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Quy chế này và các trường hợp</p>	<p>- Loại trừ những trường hợp quan trọng cần có sự đồng ý của 2/3 thành viên hội đồng quản trị được quy định tại</p>

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p>lời Phiếu lấy ý kiến là 03 ngày, trong trường hợp cấp bách có thể lấy lý kiến và trả lời ý kiến trong vòng 24 giờ. Sau 02 ngày kể từ thời hạn trả lời ý kiến, thành viên không cho ý kiến trả lời được coi là đồng ý với nội dung lấy ý kiến.</p> <p>2. Ban Thư ký Pháp chế và Kiểm soát nội bộ (TKPC và KSNB) chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tới từng thành viên HĐQT</p> <p>5. Kết quả lấy ý kiến thành viên HĐQT phải được Ban TKPC và KSNB lập thành Biên bản tổng hợp ý kiến HĐQT và dự thảo Nghị quyết, quyết định của HĐQT</p>	<p>khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư điện tử (Email). Thời hạn chậm nhất để trả lời Phiếu lấy ý kiến là ba (03) ngày, trong trường hợp cấp bách có thể lấy lý kiến và trả lời ý kiến trong vòng hai mươi tư (24) giờ. Sau hai (02) ngày kể từ thời hạn trả lời ý kiến, thành viên không cho ý kiến trả lời được coi là đồng ý với nội dung lấy ý kiến.</p> <p>2. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tới từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Kết quả lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị phải được Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị lập thành Biên bản tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị và dự thảo Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 2 Điều 10 của Quy chế và các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật bắt buộc phải tổ chức họp.</p> <p>- Sửa bộ máy giúp việc trong Khoản 2 và Khoản 5 Để phù hợp với cơ cấu tổ chức sau này</p>

PH  
HÀ

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p><b>Điều 17. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT</b></p> <p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Quy chế này, thành viên HĐQT (kể cả thành viên BKS, TGD điều hành) có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:</p>	<p><b>Điều 13. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 12 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:</p>	<p>Quy định về hội đồng quản trị nên không đề cập tới trách nhiệm báo cáo và thông tin của BKS, TGD điều hành; bởi vì trách nhiệm của BKS, TGD đã được đề cập trong Điều lệ</p>
<p><b>Điều 15. Thù lao HĐQT</b></p>		<p><b>Bỏ vì đã quy định trong điều lệ</b></p>
<p><b>CHƯƠNG IV BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HĐQT</b></p>	<p><b>CHƯƠNG III BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p>	
<p><b>Điều 18. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT</b></p> <p>HĐQT thành lập một số ủy ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban Nghiệp vụ</li> <li>- Ủy ban Đầu tư</li> <li>- Ủy ban Nhân sự</li> </ul> <p>Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Tổng Công ty từng thời kỳ Hội đồng quản trị sẽ quyết định thành lập, kể cả thành lập thêm các Ủy ban khác và ban hành Quy chế hoạt động riêng biệt cho từng Ủy ban.</p>	<p><b>Điều 14. Bộ máy giúp việc trực thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>Căn cứ vào tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị từng thời kỳ, Hội đồng quản trị sẽ quyết định thành lập bộ máy giúp việc, các tiêu ban hoặc tương đương. Tổ chức và nhiệm vụ của bộ máy giúp việc, các tiêu ban hoặc tương đương do Hội đồng quản trị quyết định.</p>	<p>Quy định này mới bỏ buộc số lượng các tiêu ban hoặc tương đương giúp việc của hội đồng quản trị; tùy theo nhu cầu công việc Chủ tịch hội đồng quản trị/hội đồng quản trị có thể thành lập</p>
<p><b>Điều 19. Bộ máy giúp việc HĐQT</b></p>	<p>Bỏ</p>	<p>Đã quy định ở trên</p>
<p><b>CHƯƠNG V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA HĐQT</b></p>	<p><b>CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b></p> <p><b>Điều 15. Mối quan hệ</b></p>	<p>Gộp chương, điều chỉnh lại tên chương, thêm điều 15 cho đầy đủ mối quan hệ.</p>

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG VI MỐI QUAN HỆ GIỮA HĐQT VÀ BKS</b>	<b>giữa các thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công. 2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế này. 3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.	Về bản chất, không có điểm gì mới chỉ đề cập lại để nhấn mạnh về mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị
<b>CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	<b>CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>	

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
 CÔNG NGHỆ

Quy chế hoạt động cũ	Quy chế hoạt động dự thảo	Lý do sửa đổi
<p><b>Điều 23. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>4. Các thành viên HĐQT, Ban TGD, lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc và cá nhân có liên quan của Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh về HĐQT Tổng Công ty để giải quyết kịp thời.</p>	<p><b>Điều 19. Tổ chức thực hiện</b></p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị, các cá nhân có liên quan của Tổng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này</p>	<p>Nội dung này là điều đương nhiên nên điều chỉnh lại để Quy chế ngắn gọn hơn</p>

